

Bản án số: 81/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Quốc Kiên**
- Ông Nguyễn Văn Tòng**

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2024/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2024 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **62/2024/QĐST – ST, ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:**

- Nguyên đơn: Chị Y H - Sinh năm: 1992 – vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Kon Tum

- Bị đơn: Anh Lê Văn H1 - Sinh năm: 1985 – có mặt

Địa chỉ: TDP B, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Y H trình bày như sau: Chị và anh Lê Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, tx. N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01/04/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống

hạnh phúc được 04 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân hoàn toàn từ đầu năm 2019 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Văn T – Sinh ngày: 11/9/2013 và Lê Văn H2 – Sinh ngày: 30/6/2011. Nay ly hôn chị có nguyện vọng giao cả cháu T và cháu H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị sẽ cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn H1 có trình bày quan điểm của mình như sau: Anh và chị Y H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, TX. N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 01/4/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Đến đầu năm 2019, chị H tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H làm đơn ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Văn T – Sinh ngày: 11/9/2013 và Lê Văn H2 – Sinh ngày: 30/6/2011. Anh có nguyện vọng nuôi cháu T, giao cháu H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyện vọng của cháu T và H2 đều có nguyện vọng muốn ở với bố.

Tại phiên tòa anh Lê Văn H1 vẫn giữ nguyên quan điểm về phần hôn nhân, đối với phần con chung anh có nguyện vọng nuôi cả hai con, việc cấp dưỡng nuôi con anh đồng ý với quan điểm của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên

đơn, bị đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y H. Xử cho chị Y H được ly hôn với anh Lê Văn H1. Về con chung: Giao cháu T và cháu H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu trưởng thành; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Y H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn H1 là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã N nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa có mặt anh H1, vắng mặt chị Y H. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tình tình không hợp nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND phường H nên là vợ chồng hợp pháp. Quá trình sống có xảy ra mâu thuẫn hay xích mích gì hay không thì địa phương không nắm được do anh chị không báo cáo. Qua xác minh tại địa phương HĐXX xét thấy hiện tại chị H và anh H1 đã sống ly thân khoảng 7 năm nay điều này chứng tỏ đời sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được, xét thấy nếu có kéo dài hôn nhân giữa anh chị cũng không có hạnh phúc nên HĐXX căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh H1.

[3] Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Lê Văn T – Sinh ngày: 11/9/2013 và Lê Văn H2 – Sinh ngày: 30/6/2011. Nguyên vọng của chị H là giao cháu T và cháu H2 cho anh H1 nuôi dưỡng. Anh H1 có nguyện vọng nuôi cháu T, giao cháu H2 cho chị H nuôi dưỡng. Cháu H2 và cháu T đều có nguyện vọng được ở với anh H1. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện anh chị có 02 con chung, hiện tại cháu đang ở với bố và ông bà nội. Xét thấy từ khi bố mẹ sống ly thân cho đến nay cháu T và cháu H2 vẫn sống cùng với bố, các cháu cũng có nguyện vọng muốn được ở với anh H1. Tại phiên tòa anh H1 cũng có nguyện vọng nuôi cả hai con. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ giao cháu T và cháu H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. HĐXX xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị H và anh H1 cũng đồng ý nên được HĐXX chấp nhận. Về thời gian cấp dưỡng tính từ **tháng 11/2024** cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H1 được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273

BLTTDS ; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ và o đ iểm a khoản 5 Điều 27 Ngh ị quy ết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Y H được ly hôn với anh Lê Văn H1.

2. Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là cháu Lê Văn T – Sinh ngày: 11/9/2013 và Lê Văn H2 – Sinh ngày: 30/6/2011. Nay ly hôn giao cả 02 cháu T và H2 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng, hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ **tháng 11/2024** cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về quyền đi lại, thăm nom con chung: Chi H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp chị H lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H1 được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị H.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng và 300.000 đồng an phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002930, ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, có mặt anh H1. Anh H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Hải An, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc